

**ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP HCM
BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC**

Số: 2918/BVĐHYD-VTTB

V/v mời chào giá

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 11 năm 2022

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm Cung cấp Công cụ dụng cụ thăm khám theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp Công cụ dụng cụ thăm khám
2. Phạm vi cung cấp: chi tiết theo phụ lục đính kèm.
3. Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
4. Loại hợp đồng: theo đơn giá cố định.
5. Địa điểm thực hiện: Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP HCM
- Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM
6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu 06 tháng.
7. Yêu cầu về giá chào: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.
8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước 16 giờ, ngày 11/11/2023
9. Quy định về tiếp nhận thông tin và hồ sơ chào giá: Quý đơn vị thực hiện gửi hồ sơ chào giá online tại website của Bệnh viện và gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Vật tư thiết bị, Tầng 4, Khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP HCM.

Người liên hệ: Nguyễn Thị Thảo Nhân Số điện thoại: 028.3952.5239

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

- + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
- + Hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực của nhà thầu;
- + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);
- + Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (giấy chứng nhận đăng ký lưu hành, giấy chứng nhận lưu hành tự do (nếu có), catalogue sản phẩm và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, VTTB (J19-035-nttnhan) (3).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Tấn

PHỤ LỤC. CÔNG CỤ DỤNG CỤ THĂM KHÁM

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Phân nhóm theo TT14
1	Kẹp phẫu tích Crile cong	Kẹp phẫu tích Crile cong - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 16 cm, ($\pm 3\%$) + Đầu cong - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	320	6
2	Kẹp phẫu tích thẳng	Kẹp phẫu tích Crile thẳng - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước khoảng: dài 16 cm, ($\pm 3\%$) + Đầu thẳng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	230	6
3	Kéo cắt chỉ, cong	Kéo cắt chỉ, cong, nhọn - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước khoảng: dài 10,5 cm, ($\pm 3\%$) + Đầu cong, nhọn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	500	6
4	Kéo phẫu thuật Mayo cong	Kéo phẫu thuật Mayo cong - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước khoảng: dài 17 cm, ($\pm 3\%$) + Đầu cong - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	134	6
5	Kẹp phẫu tích Hastled, cong, mảnh	Kẹp phẫu tích Hastled - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài 12,5 cm, ($\pm 3\%$) + Đầu cong, mảnh - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	145	6
6	Dây lon ta nhỏ	Dây lon ta nhỏ - Vật liệu: thép không gỉ và silicon - Cấu tạo: + Chiều dài khoảng: 17 cm, ($\pm 3\%$) + Đường kính móc 0,8 mm + Đường kính dây 2x4 mm + Móc nhỏ cong, nhọn mảnh - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Bộ	30	6
7	Dây lon ta lớn	Dây lon ta lớn - Vật liệu: thép không gỉ và silicon - Cấu tạo: + Chiều dài khoảng: 17 cm, ($\pm 3\%$) + Đường kính móc 1 mm + Đường kính dây 2x4 mm + Móc nhỏ cong, đầu bằng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Bộ	30	6
8	Rổ rửa dụng cụ	Rổ rửa dụng cụ - Vật liệu: inox 304 - Cấu tạo: + Dài x Rộng x Cao khoảng: 340x250x70 mm, ($\pm 3\%$) + Kích cỡ mắt lưới <10 mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	10	6

PHỤ LỤC. CÔNG CỤ DỤNG CỤ THĂM KHÁM					
TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Phân nhóm theo TT14
9	Rổ rửa dụng cụ	Rổ rửa dụng cụ - Vật liệu: inox 304 - Cấu tạo: + Dài x Rộng x Cao khoảng: 450x340x70 mm, ($\pm 3\%$) + Kích cỡ mắt lưới <10 mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	10	6
10	Bồn hạt đậu	Bồn hạt đậu, dung tích 190 ml - Vật liệu: inox 304 - Cấu tạo: + Dung tích khoảng: 190 ml, ($\pm 3\%$) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	100	6
11	Hộp gòn	Hộp gòn, dung tích 180 ml - Vật liệu: inox304 - Cấu tạo: + Dung tích khoảng: 180 ml, ($\pm 3\%$) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	50	6
12	Kẹp bông băng, dài 24cm	Kẹp bông băng, dài 24 cm - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước khoảng: dài 24 cm, ($\pm 3\%$) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	150	6
13	Chén chum lớn	Chén chum, dung tích 180ml - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Dung tích khoảng: 180ml, ($\pm 3\%$) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	250	6
14	Ống nong hậu môn	Ống nong hậu môn - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Chiều dài khoảng: 8 cm, ($\pm 3\%$) + Đường kính lớn 5 cm, đường kính nhỏ 1 cm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	10	6
15	Banh kiểu mở vệt Grave	Banh kiểu mở vệt Grave - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước khoảng: 75x20 mm, ($\pm 3\%$) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	250	6
16	Bình kèm	Bình kèm - Vật liệu: inox 304 - Cấu tạo: + Đường kính: 50 mm + Độ sâu khoảng 13 cm, ($\pm 3\%$) + Phần đáy và phần thân được đúc theo khối khép kín - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	65	6
17	Chén chum nhỏ	Chén chum, dung tích khoảng 120 ml - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Dung tích khoảng: 120 ml, ($\pm 3\%$) + Đường kính miệng sử dụng: 6,4 cm + Hai mặt trơn láng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	150	6

Y TẾ
NH VIỆN
QUỐC Y D
CHÍ M
C TP

PHỤ LỤC. CÔNG CỤ DỤNG CỤ THĂM KHÁM

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Phân nhóm theo TT14
18	Dụng cụ thất chỉ	Dụng cụ thất chỉ - Vật liệu: Thép không rỉ - Cấu tạo: + Chiều dài khoảng 36 cm, ($\pm 3\%$) + Có đầu nối hút vacuum - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	5	6
19	Kéo sườn	Kéo sườn Vật liệu: thép không rỉ, bao gồm: Cấu tạo: - Chiều dài thanh giá khoảng: 27 cm và 30 cm, ($\pm 3\%$) - Lưỡi banh cong - Tời ròng rọc kéo trợ lực - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Bộ	7	6
20	Thùng đựng dụng cụ	Thùng đựng dụng cụ Vật liệu: inox 304 - Cấu tạo: + Kích thước: Dài x Rộng x Cao khoảng: 34x18x12 cm, ($\pm 3\%$) + Bề dày: 1 mm + Có tay cầm 2 bên, nắp rời, có thanh ray trượt, có lỗ đóng mở - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	30	6
21	Kim chọc hút tủy xương	Kim chọc hút tủy xương Vật liệu: thép không rỉ - Cấu tạo: + Kích thước khoảng: 40-100 mm, ($\pm 3\%$) + Đường kính: 1,2-2 mm + Bao gồm 1 kim, 1 nòng và 1 cỡ định vị - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	5	6
22	Cờ lê số 06 đến 17	Cờ lê số 06 đến 17, dài 10 đến 25 cm - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: Kích cỡ + Vòng miệng số 6 (6 mm), chiều dài khoảng 10 cm + Vòng miệng số 7 (7 mm), chiều dài khoảng 11 cm + Vòng miệng số 8 (8 mm), chiều dài khoảng 12 cm + Vòng miệng số 9 (9 mm), chiều dài khoảng 13 cm + Vòng miệng số 10 (10 mm), chiều dài khoảng 14 cm + Vòng miệng số 11 (11 mm), chiều dài khoảng 15 cm + Vòng miệng số 12 (12 mm), chiều dài khoảng 16 cm + Vòng miệng số 13 (13 mm), chiều dài khoảng 17 cm + Vòng miệng số 14 (14 mm), chiều dài khoảng 18 cm + Vòng miệng số 15 (15 mm), chiều dài khoảng 19 cm + Vòng miệng số 16 (16 mm), chiều dài khoảng 20 cm + Vòng miệng số 17 (17 mm), chiều dài khoảng 21 cm - Tất cả chiều dài sai số cho phép $\pm 3\%$ - Sử dụng được 2 đầu, bề mặt trơn láng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Bộ	1	6

PHỤ LỤC. CÔNG CỤ DỤNG CỤ THẨM KHÁM

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Phân nhóm theo TT14
23	Thùng đựng nước	Thùng đựng nước Vật liệu: inox 304 - Cấu tạo: + Cao khoảng 30 cm ($\pm 3\%$) + Đường kính khoảng 16cm, ($\pm 3\%$) + Có quai dài khoảng 16cm, ($\pm 3\%$) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	5	6

***Nhà cung cấp có thể chào giá từng danh mục riêng lẻ



Công ty (Viết đúng trên dấu mộc của Công ty)

Địa chỉ:

Điện thoại:

Mã số thuế

Số tài khoản:

Đại diện:

Email:

Tại Ngân hàng:

Chức vụ:

Ngày tháng năm

**BẢNG BÁO GIÁ THẦU
LINH KIỆN THEO MÁY, CÔNG CỤ DỤNG CỤ**

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh

Công ty kính gửi đến Quý Bệnh viện báo giá như sau:

Stt	Tên danh mục	Cấu hình, tính năng kỹ thuật, thông số kỹ thuật	Chủng loại (Model) /Mã hàng	Năm sản xuất	Nước sản xuất/Hãng sản xuất-Hãng / Nước chủ sở hữu	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói	Số lượng	Đơn giá (đã có VAT)	Thành tiền	Phân nhóm theo Thông tư 14/2020/TT-BYT	Quyết định trúng thầu tại các cơ sở y tế khác để chứng minh giá (nếu có)			Kê khai giá theo NB 98		Ghi chú
												Số QĐ	Ngày ban hành	Đơn giá	Mã kê khai	Giá kê khai	
1																	

Đại diện công ty....

Ghi chú:

Đơn giá trên đã bao gồm thuế GTGT, các loại thuế khác, phí, lệ phí; chi phí vận chuyển và các chi phí khác liên quan đến việc vận chuyển đến điểm điểm lắp đặt, chi phí kiểm định, bảo hiểm, bảo hành, bảo trì trong thời gian bảo hành và chi phí chuyển giao công nghệ (nếu có);

Thời gian giao hàng: ...ngày kể từ thời điểm gửi đơn hàng của Bệnh viện;

Địa điểm giao hàng: Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh (215 Hồng Bàng, phường 11, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh);

Thời hạn bảo hành (nếu có):

Chi tiết phụ kiện (nếu có):

Hiệu lực của báo giá: Từ ngày trên báo giá đến hết ngày.../.../20...;

Cam kết giá thấp nhất: Công ty cam kết giá cung cấp cho Bệnh viện là thấp nhất trên thị trường, trong trường hợp có giá bán thấp hơn cho đơn vị khác, công ty xin bồi hoàn giá trị phần chênh lệch;

Hàng mới 100%, sản xuất theo tiêu chuẩn ISO/FDA/CE...;

Cung cấp đầy đủ giấy tờ, hồ sơ theo biên bản đính kèm.

Chân thành cảm ơn.

